

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị H, sinh năm 1965 tại tỉnh C; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; cha là Bùi C (đã chết); mẹ là Ngô Thị L (đã chết); có chồng là Phan Văn T; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/9/2020, bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 369/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 23/10/2020

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Văn S, sinh năm 1991 tại tỉnh Đ; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; cha là Châu Văn Đ; mẹ là Lê Thị T.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 01/11/2021, Châu Văn S bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 223/QĐ-XPHC, bị cáo chấp hành xong ngày 31/3/2022.

Nhân thân: Ngày 16/4/2020, Châu Văn S bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 187/QĐ-XPHC, bị cáo chấp hành xong ngày 24/4/2020.

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn L, sinh năm 1969 tại tỉnh C; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; cha là Phan Văn L (đã chết); mẹ là Nguyễn Thị B (đã chết); vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn); bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/9/2020, bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt hành chính phạt tiền 1.790.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 365/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 10/11/2020.

Ngày 02/5/2022, bị can bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thanh H1, sinh năm 1958 tại tỉnh B; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã C, huyện V, tỉnh B; nơi ở: Nhà trọ Q, tổ 12, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; cha là Trần Văn X (đã chết); mẹ là Tiền Thị B; vợ là Tăng Thị N (đã ly hôn); bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Thiêm Trung T, sinh năm 1977 tại Thành phố H; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp 6A, xã B, huyện C, thành phố H; nơi ở: Nhà trọ Bình An, đường DB12, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; cha là Thiêm Văn T (đã chết); mẹ là Nguyễn Thị V (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thùy D; bị cáo có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Diệp Thị O, sinh năm: 1979 tại tỉnh B; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp Tường 3A, xã V, huyện P, tỉnh B; nơi ở: Nhà trọ Quốc Xuân, tổ 12, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; cha là Diệp Văn D; mẹ là Đặng Thị C; chồng là Cao Văn T (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị can bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Châu Thành Đ, sinh năm: 1998 tại Đ; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ; nơi ở: Nhà trọ T, phường C, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; cha là Châu Văn Đ; mẹ là Lê Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/12/2018, Châu Thành Đ bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2018.

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1979 tại tỉnh K; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; nơi ở: Nhà trọ Bình An, đường DB12, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; cha là Nguyễn Văn P (đã chết); mẹ là Nguyễn Thị Kim T (đã chết); bị cáo có 02 con sinh năm 2004 và năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Trương Thị Kim T1, sinh năm: 1984, tại tỉnh Đ; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; cha là Trương Tấn Đ; mẹ là Võ Thị L; chồng là Mai Hữu L (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022 bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Phan Thị C, sinh năm, 1987 tại tỉnh C; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C; nơi ở: Nhà trọ T, đường DB11, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là Phan Văn T; mẹ là Bùi Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1980 tại tỉnh S; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Khóm C, phường K, thị xã V, tỉnh S; nơi ở: Nhà trọ Thành Luân, đường DB11, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; cha là Lê Ngọc Đ (đã chết); mẹ là Hồng Thị Thu D.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Phan Thị X, sinh năm: 1988 tại tỉnh C; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C; nơi ở: Nhà trọ Nhật Lê, đường SB1, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; cha là Phan Văn L; mẹ là Nguyễn Thị X; bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Trần Thị T, sinh năm: 1979 tại tỉnh K; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Khu phố Vĩnh Đ 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; nơi ở: Nhà trọ Phương Kiều, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; cha là Trần Văn T (đã chết); mẹ là Nguyễn Thị M; chồng là Nguyễn Văn Út N; bị cáo có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022 bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Châu Văn Đ, sinh năm: 1964 tại tỉnh Đồng T; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Bình T, huyện L, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; cha là Lâm Văn P (đã chết); mẹ là Châu Thị M; vợ là Lê Thị T; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án: Ngày 09/9/2002, Châu Văn Đ bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 131/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2004, chưa nộp tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2020, bị công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 185/QĐ-XPHC, chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2020.

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. Châu Văn S1, sinh năm: 1989 tại tỉnh Đ; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; cha là Châu Văn Đ; mẹ là Lê Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/12/2018, bị Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2018.

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

16. Bùi Thị L, sinh năm: 1986 tại tỉnh C; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C; nơi ở: Nhà trọ Đ, đường DB12, tổ 12, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; cha là Bùi Ngọc Đ; mẹ là Phan Thị X; chồng là Nguyễn Văn B; bị cáo có 02 con sinh năm 2021 và sinh tháng 1/2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 05/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

17. Lê Thị Bích V, sinh năm: 1978, tại: A; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) 01/12; cha là Lê Văn Đ (đã chết); mẹ là Phạm Thị Đ; chồng là Huỳnh Văn P; bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

18. Nguyễn Thị K, sinh năm: 1957 tại tỉnh B; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh B; nơi ở: Nhà trọ L, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; cha là Nguyễn Văn T (đã chết); mẹ là Bùi Thị Đ; chồng Huỳnh Văn B; bị cáo có 06 con, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 02/5/2022, bị bắt phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 29/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn ngừa để bảo đảm, tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng 15 nhà nghỉ Sao Mai thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, khoảng 14 giờ 20 phút ngày 02/5/2022, lực lượng cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh Hôn, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Bùi Thị H, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K đang có hành vi chơi bài binh ăn độ 06 lá thắng thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 54.600.000 đồng trên chiếu bạc.
- Thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc tổng số tiền 154.730.000 đồng, trong đó: Châu Văn S 34.400.000 đồng; Phan Văn L 24.000.000 đồng; Trần Thanh Hôn 30.000.000 đồng; Thiềm Trung Tín 700.000 đồng; Nguyễn Thị H2 2.100.000 đồng; Trương Thị Kim T1 14.200.000 đồng; Lê Ngọc Được 6.300.000 đồng; Phan Thị X 230.000 đồng; Trần Thị T2 9.700.000 đồng; Châu Văn Đ2 10.000.000 đồng; Bùi Thị H 500.000 đồng; Châu Văn S1 23.000.000 đồng.
- + 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng,
- + 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng
- + 01(một) tấm mền màu trắng.
- + 01 xe mô tô biển số 66V1-599.07 của Châu Văn S
- + 01 xe mô tô biển số 69K1-265.26 của Phan Thị X.
- + 01 xe mô tô biển số 61K1-048.27 của Trần Thị T2

Quá trình điều tra, Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh Hôn, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Bùi Thị H, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K khai nhận:

Sáng ngày 02/5/2022, Bùi Thị H đi uống cà phê thì gặp và rủ Phan Văn L, Phan Thị X, Bùi Thị L2, Châu Văn S1 đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Ăn Độ thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, H đi mua 13 bộ bài tây 52 lá rồi đến nhà nghỉ Sao Mai 2, thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để thuê phòng tổ chức đánh bài. Trên đường đi, H gặp Trần Thanh Hôn thì H rủ Hôn cùng đi đánh bài. Khi đến nhà nghỉ Sao Mai, H gặp bà Bùi Thị Mến là chủ nhà nghỉ, thuê phòng số 11 nói để nghỉ trưa. Sau khi thuê phòng, H và Hôn ra bên ngoài ăn trưa thì Hôn điện thoại cho Diệp Thị O đang chung sống với Hôn đến ăn cơm. Sau đó, H, O, Hôn quay về nhà nghỉ Sao Mai, H thấy bà Mến đang dọn phòng số 15 bên cạnh rộng hơn nên H nói bà Mến đổi S1 phòng 15, thì bà Mến đồng ý. Lúc này, S1, L, X và L2 cũng đến thuê phòng 23 và 24 nói để

ngủ trưa. Sau đó, S1 điện thoại nói cho em ruột là Châu Văn S biết tại nhà nghỉ Sao Mai có đánh bài thì S rủ em ruột là Châu Thành Đ, cha ruột là Châu Văn Đ2, dì họ là Lê Thị Bích V và Nguyễn Thị K đi đến nhà nghỉ Sao Mai đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, Hôn là người làm cái, còn H, L, X, V, S1, S, Đ, Đ2, K tham gia đặt cược. Chơi được một lúc, X thua hết tiền thì gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H2 nhờ mang tiền đến cho X mượn để tiếp tục đánh bạc. Lúc này, H2 đang ở tiệm làm tóc cùng với Phan Thị C, Trần Thị T2, Trương Thị Kim T1 và Lê Ngọc Được thì rủ tất cả đến nhà nghỉ Sao Mai đánh bạc. Khi đi H2 nhờ Thiềm Trung T chở đi. Khi nhóm của H2 đến nơi thì tất cả đều tham gia đặt tiền, riêng T cầm bài đánh thay cho H2. Sau đó, Hôn thua thì chuyển S1 cho L làm cái, còn Hôn tham gia đặt tiền. L làm cái được một lúc thì chuyển qua cho S làm cái. S làm cái được một lúc thì chuyển lại cho L làm cái cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hình thức đánh bài binh Ấn Độ (binh 6 lá) thắng thua bằng tiền. Mỗi tụ được chia 6 lá bài tự sắp xếp thành 02 chi mỗi chi 03 lá. Sau khi sắp xếp xong thì các tụ con sẽ lần lượt so bài với tụ cái theo từng chi lớn trước, nhỏ sau. Cách thức so chi giống như bài cào 3 lá, lớn nhất là “3 cào” (3 lá bài cùng loại: như 3 lá A, 3 lá 5...), tiếp theo là “3 tiên” (3 lá bài tây: J, Q, K) và tiếp theo là tính điểm từ 9 trở về 0. Kết quả so thứ tự 02 chi: thắng cả 2 chi hoặc thắng 1 chi, hòa 1 chi là thắng; hòa cả 2 chi hoặc thắng 1 chi, thua 1 chi là hòa; thua cả 2 chi hoặc thua 1 chi, hòa 1 chi là thua. Các tụ con sẽ thắng thua trực tiếp với cái. Số tiền thắng thua tương đương số tiền đặt cược.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng người cụ thể như sau:

- Bùi Thị H khai: H mang theo số tiền 1.300.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng mua 13 bộ bài tây, còn 1.200.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H đổi bài mới cho nhà cái với giá 50.000 đồng/bộ thu lợi được 250.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, H thua 700.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 500.000 đồng, còn số tiền 250.000 đồng thu lợi được bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Châu Văn S khai: S mang theo số tiền 27.500.000 đồng, chỉ sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, S thắng được 6.900.000 đồng, bị thu giữ trên người 34.400.000 đồng (trong đó số tiền dùng vào đánh bạc là 11.900.000 đồng).

- Phan Văn L khai: L mang theo số tiền 34.000.000 đồng, lấy ra 10.000.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Trong lúc chơi, L lấy số tiền 20.000.000 đồng trong số 24.000.000 đồng còn lại cho H2 mượn để đánh bạc. H2 đã trả cho L 20.000.000

đồng. Đến khi bị bắt quả tang, L thua hết 10.000.000 đồng, bị thu giữ trên người 24.000.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 20.000.000 đồng)

- Trần Thanh Hôn khai: Hôn mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Trong lúc chơi, Hôn thua hết tiền thì mượn của H2 35.000.000 đồng để tiếp đánh bạc và thua hết. Sau đó, Hôn về nhà lấy thêm 65.000.000 đồng, mang đến trả cho H2 35.000.000 đồng và đứng xem. Đến khi bị bắt quả tang, Hôn thua và bị thu giữ trên người 30.000.000 đồng.

- Châu Văn S1 khai: S1 mang theo số tiền 15.000.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, S1 thắng 8.000.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 23.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị H2 khai: H2 mang theo số tiền 12.100.000 đồng. H2 lấy 10.000.000 đồng, H2 mượn thêm L 20.000.000 đồng và mượn L2 5.000.000 đồng, tổng cộng 35.000.000 đồng cho Hôn mượn. Hôn trả H2 35.000.000 đồng thì H2 mới trả cho L2 5.000.000 đồng, trả cho L 20.000.000 đồng. Còn 10.000.000 đồng của H2 thì H2 cho X mượn 5.000.000 đồng để đánh bạc, H2 dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc. H2 thua hết 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng bị thu giữ trên tiền tang. Khi bị bắt quả tang trên người H2 còn 2.100.000 đồng và bị thu giữ.

- Trương Thị Kim T1 khai: T1 mang theo số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T1 thắng 4.200.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 14.200.000 đồng.

- Phan Thị X khai: X mang theo số tiền 4.230.000 đồng, chỉ sử dụng 4.000.000 đồng vào đánh bạc. Trong lúc chơi, X thua hết tiền nên mượn H2 5.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, X thua hết, bị thu giữ trên người số tiền 230.000 đồng.

- Châu Văn Đ2 khai: Đ2 mang theo số tiền 11.500.000 đồng chỉ sử dụng 3.000.000 đồng vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Đ2 thua 500.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng để trên chiếu bạc bị thu giữ trong tiền tang, bị thu giữ trên người số tiền 10.000.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng).

- Bùi Thị L2 khai: L2 mang theo 7.000.000 đồng, cho H2 mượn 5.000.000 đồng, sau đó, H2 trả lại L2 sử dụng hết 7.000.000 đồng vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, L2 thua hết.

- Phan Thị C khai: Mang 2.700.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C thua hết tiền trên chiếu bạc.

- Lê Ngọc Được khai: Mang theo 2.700.000 đồng và sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Được thắng được số tiền 3.600.000 đồng, bị thu giữ trên người của Được.

- Trần Thị T2 khai: T2 mang theo số tiền 10.900.000 đồng, chỉ sử dụng 2.200.000 đồng vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T2 thua 1.200.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 9.700.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng).

- Diệp Thị O khai: O mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, O thua hết.

- Châu Thành Đ khai: Đ mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Đ không thắng không thua, 1.000.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị K khai: K mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, K thua hết.

- Lê Thị Bích V khai: V mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, V thua hết.

- Thiềm Trung T khai: T mang theo số tiền 700.000 đồng nhưng không sử dụng đánh bạc, T ngồi phía sau H2 bốc bài đánh giúp H2 vài ván. Đến khi bị bắt quả tang, T bị thu giữ trên người 700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền để đánh bạc của Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Bùi Thị H, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K là 133.000.000 đồng, trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 54.600.000 đồng, tiền thu trên người của các bị cáo nhằm mục đích đánh bạc là 78.400.000 đồng (trong đó: S 11.900.000 đồng; Phan Văn L 20.000.000 đồng, T1 14.200.000 đồng, Được 6.300.000 đồng, T2 1.000.000 đồng, Đ2 1.500.000 đồng, H 500.000 đồng, S1 23.000.000 đồng)

Ngoài ra trước đó, ngày 31/3/2022, Châu Văn S còn có hành vi đánh bạc với người khác, cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/3/2022, tại chòi số 4, quán cà phê Vườn Cau thuộc khu phố 3, pH Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do bà Lê Thị làm chủ. Châu Văn S cùng với Lê Thị Kim Út, Huỳnh Văn Ngái và Trần Thị Như Ngọc đánh bạc Tiến Lên thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường Mỹ Phước kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu bạc 3.200.000 đồng, 01 bộ tài Tây 52 lá.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người như sau:

+ Châu Văn S khai mang theo 17.000.000 đồng, chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi công an phát hiện, S thắng được số tiền 250.000 đồng, bị thu giữ trên người 16.000.000 đồng và 1.250.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

+ Trần Thị Như Ngọc khai mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc. Khi công an phát hiện, Ngọc thua 400.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Lê Thị Kim Út khai mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết vào đánh bạc. Khi công an phát hiện, Út thắng được số tiền 1.100.000 đồng, bị thu giữ 1.600.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Huỳnh Văn Ngái khai mang theo số tiền 900.000 đồng, Ngái sử dụng 500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Khi công an phát hiện, Ngái thua hết 250.000 đồng, bị thu giữ 400.000 đồng trên người và 250.000 đồng trên chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Châu Văn S cùng với Lê Thị Kim Út, Huỳnh Văn Ngái và Trần Thị Như Ngọc là: 3.200.000 đồng.

Ngày 04/6/2022, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử vi phạm hành chính số 36, 37, 38 đối với Trần Thị Như Ngọc, Lê Thị Kim Út, Huỳnh Văn Ngái về hành vi đánh bạc, phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng.

Ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển số 69K1-265.26 cho Phan Thị X; giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Luvias FI màu xám biển số 61K1-048.27 cho Trần Thị T2.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Văn Đ2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Văn S1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Văn S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Thành Đ 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phan Thị X 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H1 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Thiềm Trung T 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Diệp Thị O 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim T1 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phan Thị C 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Được 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Thị T2 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L2 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị sung ngân sách Nhà nước số tiền 136.200.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo tiền là tư vật không dùng để đánh bạc gồm:

Bị cáo Châu Văn S 38.500.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn L 4.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh Hôn 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 2.100.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị X 230.000 đồng.

Bị cáo Châu Văn Đ2 8.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị T2 8.700.000 đồng.

Bị cáo Thiềm Trung T 700.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Châu Văn S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 66V1-599.07.

Vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tây và 01 cái mền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo đều có ý kiến: Thống nhất với cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi phạm tội là sai trái, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/5/2022 bị cáo Bùi Thị H rủ rê các bị cáo khác rồi chuẩn bị địa điểm đó là bị cáo thuê phòng số 15 tại nhà nghỉ Sao Mai thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát nói với chủ nhà nghỉ là để nghỉ ngơi. Bị cáo dùng phòng số 15 này làm nơi tụ tập đánh bạc cho các bị cáo khác. Bị cáo mua bài tây với giá 100.000 đồng được 13 bộ bài và bán lại cho các bị cáo để đánh bạc với giá là 50.000 đồng/01 bộ. Bị cáo đã bán 05 bộ thu lợi được 250.000 đồng đã bị thu giữ trên chiếu bạc cùng tiền tang vật.

Bị cáo đã tổ chức cho 17 con bạc gồm các bị cáo Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thanh Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K đánh bạc với nhau. Đồng thời bị cáo còn tham gia cùng đánh bạc với các bị cáo khác. Khi bị bắt quả tang số tiền trên chiếu bạc thu giữ là 54.600.000 đồng, số tiền thu giữ trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 78.400.000 đồng gồm bị cáo H 500.000 đồng, bị cáo S 11.900.000 đồng, bị cáo L 20.000.000 đồng, bị cáo S1 23.000.000 đồng, bị cáo T1 14.200.000 đồng, bị cáo Đ2 1.500.000 đồng, bị cáo Được 6.300.000 đồng, bị cáo T2 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 133.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Bùi Thị H, Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSBC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Được, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về hành vi tổ chức đánh bạc: Bị cáo H rủ rê các bị cáo khác, thuê địa điểm cho các bị cáo khác làm nơi đánh bạc, cung cấp bài tây để các bị cáo tham gia đánh bạc và thu lợi nhuận. Do vậy cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Về hành vi đánh bạc: Các bị cáo Bùi Thị H, Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thanh Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Đ1, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn Đ2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K phạm tội với Th chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên vai trò và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là khác nhau. Do đó mức hình phạt đối với các bị cáo là khác nhau dựa trên mức độ phạm tội và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Bị cáo H dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đề xướng rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, do vậy cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo S 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Vào ngày 31/3/2022 bị cáo đánh bạc cùng với Lê Thị Kim Út, Huỳnh Văn Ngái, Trần Thị Như Ngọc có hành vi đánh bạc với nhau với hình thức chơi Tiến Lên thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc với nhau là 3.200.000 đồng. Bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự. Do đó hành vi thực hiện ngày 31/3/2022 của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 02/5/2022 bị cáo tham gia đánh bạc do bị cáo H tổ chức với số tiền dùng để đánh bạc là 11.900.000 đồng. Do vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo L dùng 30.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo S1 dùng 23.000.000 đồng để đánh bạc (mang theo 15.000.000 đồng và thắng 8.000.000 đồng). Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Bị cáo Đ2 dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H1 dùng 39.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo H2 dùng 10.000.000 đồng đánh bạc; bị cáo T1 dùng 14.200.000 đồng (mang theo 10.000.000 đồng, thắng 4.200.000 đồng) để đánh bạc; bị cáo X dùng 9.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L2 dùng 7.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo C dùng 2.700.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đ1 dùng 6.300.000 đồng để đánh bạc (mang theo 2.700.000 đồng thắng 3.600.000 đồng); bị cáo T2 dùng 2.200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo O dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đ dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo K dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo V dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội và số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo H tham lam tư lợi nên đã phạm tội, hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo chính là tạo điều kiện để các bị cáo khác phạm tội đánh bạc. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi tổ chức đánh bạc là trái pháp luật nhưng đã cố tình thực hiện.

Các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi muốn có được tài sản mà không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần

ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang ngày càng gia tăng tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ2 phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo S phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đ2 có ông, bà ngoại được tặng thưởng huân chương độc lập hạng 3; các bị cáo S1, S, Đ có ông, bà cố được tặng thưởng huân chương độc lập hạng 3; bị cáo X có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2; bị cáo K có chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo dựa vào tình tiết giảm nhẹ mà từng bị cáo được hưởng.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối các bị cáo Bùi Thị H, Châu Văn S1, Châu Văn Đ2, Trần Thanh H1 là phù hợp và được chấp nhận.

Các bị cáo Châu Văn S, Phan Văn L không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là hơi cao. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lê Thị Bích V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là cao. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Thị H2, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Đ1, Phan Thị X, Trần Thị T2, Bùi Thị L2, Nguyễn Thị K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là cao. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Trần Thanh H1, Nguyễn Thị H2, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Đ1, Phan Thị X, Trần Thị T2, Bùi Thị L2, Nguyễn Thị K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa từng bị xử phạt hành chính hay kết án về hành vi đánh bạc, có nơi cư trú rõ ràng; nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại xã hội cũng đủ để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đối với Lê Thị Kim Út, Huỳnh Văn Ngái, Trần Thị Như Ngọc cùng tham gia đánh bạc với Châu Văn S vào ngày 31/3/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 3.200.000 đồng. Tất cả đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Bùi Thị Mến chủ kinh doanh nhà nghỉ Sao Mai không biết bị cáo H thuê phòng số 15 để tổ chức đánh bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 136.200.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo tiền là tư vật không dùng để đánh bạc gồm:

Bị cáo Châu Văn S 38.500.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn L 4.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh H1 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 2.100.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị X 230.000 đồng.

Bị cáo Châu Văn Đ2 8.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị T2 8.700.000 đồng.

Bị cáo Thiềm Trung T 700.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Châu Văn S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 66V1-599.07.

Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tây và 01 cái mên.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt của nhiều tội:

Buộc bị cáo Bùi Thị H phải chấp hành chung hình phạt của tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Châu Văn Đ2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn Đ2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Châu Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn S1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Châu Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn S 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích V 11 (mười một) tháng 16 (mười sáu) ngày tù.

Thời hạn tính từ ngày 02/5/2022, thời hạn tù bằng thời gian đã tạm giam.

Áp dụng Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thị Bích V nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H1 phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Thanh H1 cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H2, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Đ1, Trần Thị T2, Bùi Thị L2 phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Thiềm Trung T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Thị C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Diệp Thị O 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị H2, Thiềm Trung T, Lê Ngọc Đ1, Trần Thị T2, Diệp Thị O, Phan Thị C, Bùi Thị L2 cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Trương Thị Kim T1 cho Ủy ban nhân xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Tuyên bố các bị cáo Châu Thành Đ, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị X 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Châu Thành Đ 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Thị X, Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Châu Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

10. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 136.200.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo tiền là tư vật không dùng để đánh bạc gồm:

Bị cáo Châu Văn S 38.500.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn L 4.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh H1 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 2.100.000 đồng.

Bị cáo Phan Thị X 230.000 đồng.

Bị cáo Châu Văn Đ2 8.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị T2 8.700.000 đồng.

Bị cáo Thiềm Trung T 700.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Châu Văn S 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 66V1-599.07, số máy G3D4E-838131 (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 11 bộ bài tây và 01 tấm mền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Giấy nộp tiền vào tài khoản và Lệnh thanh toán cùng ngày 05/4/2023 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thị xã Bến Cát)

11. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Châu Văn S, Phan Văn L, Trần Thanh H1, Thiềm Trung T, Diệp Thị O, Châu Thành Đ, Nguyễn Thị H2, Trương Thị Kim T1, Phan Thị C, Lê Ngọc Đ1, Phan Thị X, Trần Thị T2, Châu Văn S1, Bùi Thị L2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Thị K, Châu Văn Đ2, Bùi Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh